

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VC
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/HSST

Ngày: 25/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trịnh Thanh Tùng**.

Nghề nghiệp: Giáo viên.

Nơi công tác: Trường Trung học cơ sở CVD, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà **Phạm Thị Hương**.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Phòng Vh và Tt thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Anh Đô, Thư ký Tòa án thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã VC tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đy Na, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã VC xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2017/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Thạch Mon T (Vành T), sinh năm: 1989; Cư trú tại: ấp HN, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Thạch L (s) và bà Thạch Thị P (s); Anh chị em ruột có: 09 người; Vợ: Kim Thị T và có 02 đứa con; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/6/2017 đến nay; (Bị cáo có mặt).

Người bị hại:

1. Nguyễn Thị T1 (Út E), sinh năm: 1990; Cư trú tại: ấp DB, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Lâm Thị Bé M, sinh ngày 01/4/2001; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lâm Thị Bé M: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1971; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng cư trú tại: ấp DB, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bị hại Lâm Thị Bé M: Ông Trần C là Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Sơn Chốt, cán bộ Đài truyền thanh thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Thạch Mon T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC truy tố với hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/6/2017, bị cáo Thạch Mon T lén lút vào nhà của ông Nguyễn Văn T2 thuộc ấp ĐB, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng lấy trộm các loại tài sản gồm: 01 cái điện thoại di động màu đen hiệu Samsung Galaxy Core Prime của bị hại Lâm Thị Bé M và 01 cái điện thoại di động màu hồng hiệu Samsung Galaxy J7 của bị hại Nguyễn Thị T1. Sau khi trộm 02 cái điện thoại nêu trên thì các bị hại M và T1 phát hiện, bị cáo T chạy trốn trong nhà vệ sinh của nhà ông T2 thì bị bắt giữ. Sau đó bị hại T1 đi trình báo Công an xã LH, thị xã VC.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 32/KL-HDDGTS ngày 15/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản kết luận tài sản của các bị hại Nguyễn Thị T1 và Lâm Thị Bé M gồm: 01 cái điện thoại di động màu đen hiệu Samsung Galaxy Core Prime và 01 cái điện thoại di động màu hồng hiệu Samsung Galaxy J7 với tổng giá trị còn lại là 2.501.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Công an thị xã VC bị cáo Thạch Mon T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 25/QĐ-KSĐT ngày 18/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC đã truy tố bị cáo Thạch Mon T, về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Thạch Mon T thừa nhận hành vi phạm tội “trộm cắp tài sản” của các bị hại Nguyễn Thị T1 và Lâm Thị Bé M. Do đó, hành vi của bị cáo Thạch Mon T có đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Thạch Mon T về tội “trộm cắp tài sản”. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p, khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Thạch Mon T từ 06 tháng tù đến 12 tháng tù;

+ Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nguyễn Thị T1 và Lâm Thị Bé M đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên không đặt ra xem xét.

- Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Mon T thừa nhận có lấy trộm 01 cái điện thoại di động màu đen hiệu Samsung Galaxy Core Prime và 01 cái điện thoại di động màu hồng hiệu Samsung Galaxy J7 của các bị hại Nguyễn Thị T1 và Lâm Thị Bé M đúng như nội dung Cáo trạng truy tố; Bị cáo Thạch Mon T xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Tại phiên tòa, Trợ giúp viên bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị hại Lâm Thị Bé M thống nhất với Cáo trạng đã truy tố và đề nghị của vị Kiểm sát viên. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bị hại M và người đại diện hợp pháp của bị hại M.

- Tại cơ quan điều tra, các bị hại Nguyễn Thị T1, Lâm Thị Bé M và người đại diện hợp pháp của bị hại thừa nhận có mất trộm các tài sản gồm: 01 cái điện thoại di động màu đen hiệu Samsung Galaxy Core Prime (của bị hại M) và 01 cái điện thoại di động màu hồng hiệu Samsung Galaxy J7 (của bị hại T1) đúng như nội dung Cáo trạng truy tố và lời nhận tội của bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nguyễn Thị T1, Lâm Thị Bé M và người đại diện hợp pháp của bị hại M không có yêu cầu bồi thường thiệt hại,

vì đã nhận đầy đủ tài sản bị mất trộm; Về hình phạt: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Thạch Mon T.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

*** Về tố tụng:**

+ Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã VC, Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

+ Tại phiên tòa: Các bị hại Nguyễn Thị T1, Lâm Thị Bé M và người đại diện hợp pháp của bị hại M đều có đơn xin xét xử vắng mặt; Những người làm chứng gồm Thạch L và Lý Thị X vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên, bị cáo và người bảo vệ quyền lợi của bị hại cũng đề nghị xét xử vắng mặt những người nêu trên. Xét thấy sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 191 và Điều 192 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên theo quy định của pháp luật.

*** Về nội dung:**

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Thạch Mon T đã khai nhận: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/6/2017 đã lén lút vào nhà của ông Nguyễn Văn T2 lấy trộm 01 cái điện thoại di động màu đen hiệu Samsung Galaxy Core Prime của bị hại Lâm Thị Bé M và 01 cái điện thoại di động màu hồng hiệu Samsung Galaxy J7 của bị hại Nguyễn Thị T1, có tổng giá trị còn lại là 2.501.000 đồng. Như vậy, bị cáo Thạch Mon T đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản nêu trên của các bị hại Nguyễn Thị T1, Lâm Thị Bé M. Do đó, bị cáo Thạch Mon T đã phạm tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Cho nên, Cáo trạng số: 25/QĐ-KSĐT ngày 18/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC truy tố bị cáo Thạch Mon T, phạm tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Thạch Mon T là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chỉ vì bản chất tham lam, không làm chủ được bản thân nên đã lén lút vào nhà của ông Nguyễn Văn T2 lợi dụng lúc các bị hại Nguyễn Thị T1, Lâm Thị Bé M ngủ say để lấy trộm điện thoại di động của các bị hại như đã nêu trên. Mặt khác, chỉ vì bản chất tham lam, lười biếng lao động, nhằm để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân của mình mà bị cáo Thạch Mon T đã lợi dụng sự sơ hở mất cảnh

giác của các bị hại để thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương, tạo ra sự hoang mang lo sợ cho nhân dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, đối với bị cáo phải xử phạt thật nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này, cũng như nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội bị cáo có thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; Tự giác đến Công an xã LH, thị xã VC đầu thú đối với hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội gây thiệt hại không lớn và tài sản được thu hồi kịp thời trả lại cho bị hại; Các bị hại có làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có trình độ học vấn thấp và là người dân tộc Khmer nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nguyễn Thị T1, Lâm Thị Bé M đã nhận tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an thị xã VC đã xử lý trả lại cho các bị hại Nguyễn Thị T1, Lâm Thị Bé M theo Quyết định xử lý vật chứng số: 32 và 33 ngày 18/7/2017.

- Tại phiên tòa xét thấy đề nghị của vị Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Tại phiên tòa, Trợ giúp viên bảo vệ quyền lợi cho bị hại Lâm Thị Bé M trình bày ý kiến: Thống nhất với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và ý kiến trình bày của vị Kiểm sát viên. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị hại M và người đại diện hợp pháp của bị hại M. Xét thấy ý kiến trình bày và đề nghị của Trợ giúp viên bảo vệ quyền lợi cho bị hại M là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Mon T (Vành T), phạm tội “**trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Thạch Mon T (Vành T): **06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt tạm giam là ngày 15/6/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nguyễn Thị T1, Lâm Thị Bé M đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Thạch Mon T phải chịu là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã VC.

Bảo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại chưa thành niên vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ nhận bản án hoặc niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (được sửa, đổi bổ sung năm 2014).”

Nơi nhận

- VKSND TXVC;
- CA TXVC;
- THA TXVC;
- Sở TP TST;
- BC, BH; NĐDHPBH;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Vũ Phương

